

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2023/HNST ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1959

HKTT: 311 Lô C Chung cư VH, Phường S, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

2. Ông Quách Tấn H, sinh năm 1955

HKTT: 47/2 NHH, Phường C, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N1 và ông Quách Tấn H sống chung và tự nguyện kết hôn vào năm 1979, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20, quyền số 01/C6 ngày 26/02/1979 tại Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, không hòa hợp về tính cách, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, **ly thân từ năm 1995 đến nay, nên ông bà yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn.**

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị N1 và ông Quách Tấn H xác nhận ông, bà có **03 (ba)** con chung tên Quách Thị Yến P, sinh năm: 1979, Quách Thị Yến V, sinh năm: 1980 (chết năm 2018), Quách Thị Yến N2, sinh năm: 1983 (các con chung đều đã thành niên) nên bà N1, ông H không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị N1 và ông Quách Tấn H xác nhận ông, bà không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị N1 và ông Quách Tấn H thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N1 và ông Quách Tấn H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20, quyển số 01/C6 ngày 26/02/1979 tại Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị N1 và ông Quách Tấn H thống nhất ông, bà có 03 (ba) con chung tên Quách Thị Yến P, sinh năm: 1979, Quách Thị Yến V, sinh năm: 1980 (chết năm 2018), Quách Thị Yến N2, sinh năm: 1983 (các con chung đều đã thành niên) nên bà N1, ông H không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị N1 và ông Quách Tấn H không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do bà Nguyễn Thị N1 và ông Quách Tấn H thuộc diện người cao tuổi nên miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Bảo Trân

